

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M, ngày 12 tháng 5 năm 2020

Số: 02/2020/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Chu A X, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu

- Bị đơn: Anh Hoàng Trung S, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Chu A X và Anh Hoàng Trung S thoả thuận, thống nhất, nhất trí trả nợ tiền vay: Anh Hoàng Trung S chịu trách nhiệm trả nợ với số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho anh Chu A X.

* Về phương thức thanh toán:

Anh Chu A X và Anh Hoàng Trung S thoả thuận, thống nhất, nhất trí như

sau: Thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 15 tháng 5 năm 2020. Anh Hoàng Trung S phải trả cho anh Chu A X mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Nếu đến thời hạn trả bên có nghĩa vụ theo thỏa thuận không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi Suất tương ứng với số tiền chậm trả theo lãi Suất do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Chu A X và Anh Hoàng Trung S thỏa thuận mỗi người chịu một nửa án phí giá gạch dân sự sơ thẩm 50% tương ứng là: Anh Chu A X chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), anh Hoàng Trung S chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Anh Chu A X được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002700, ngày 17/4/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Hoàn trả lại ch anh Chu A X số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai số AA/2010/0002700, ngày 17/4/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự; Đã ký
- VKSND huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lò Thị Chiến

